

BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Tên Công ty: Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng

Địa chỉ: Cống C, Cảng Tân Cảng - Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3742 2181

Fax: (08) 3742 2041

Giấy Chứng nhận ĐKDN: Số 0309532497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/10/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 27/03/2015.

Thời gian: 09 giờ 00 thứ sáu ngày 16 tháng 06 năm 2017

Địa điểm: Hội trường Công ty, Cống C, Cảng Tân Cảng Cát Lái, P. Cát Lái, Q.2, TP.HCM

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:

- Người báo cáo: Ông Huỳnh Thế Nhân – Trưởng ban Kiểm tra tư cách đại biểu
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 07/04/2018, sở hữu 14.998.258 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.
 - Cổ đông tham dự Đại hội: 59 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 14.630.550 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,5463% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.
 - Tại thời điểm kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội, cổ đông tham dự Đại hội: 66 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 14.662.773 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,7632% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

II. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.

1. Đoàn Chủ tịch:

Ông Phùng Ngọc Minh

Chủ tọa

Ông Bùi Quang Huy

Thành viên Đoàn chủ tịch

Ông Trần Quang Thảo

Thành viên Đoàn chủ tịch

Bà Võ Thị Xuân Lan

Thành viên Đoàn chủ tịch

2. Thư ký:

Bà Lê Thị Thúy Hồng	Thư ký
Bà Lương Thị Hồng Diễm	Thư ký

3. Ban Kiểm Phiếu:

Ông Đoàn Xuân Phi	Trưởng Ban Kiểm Phiếu
Ông Đào Tuấn Anh	Thành viên Ban Kiểm phiếu

Đại hội nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.

III. Giới thiệu Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội

Ông Trần Minh Lăng – Phó Giám đốc Công ty

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2016 và Kế hoạch năm 2017 - Người trình bày: Ông Bùi Quang Huy;
- Báo cáo Ban kiểm soát năm 2016 - Người trình bày: Ông Huỳnh Thế Nhân;
- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2016 - Người trình bày: Ông Trần Quang Thảo;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 - Người trình bày: Ông Trần Quang Thảo;
- Tờ trình Phương án trả lương năm 2017 - Người trình bày: Ông Trần Quang Thảo;
- Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch 2017 - Người trình bày: Ông Trần Quang Thảo;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017 - Người trình bày: Ông Trần Quang Thảo.

PHẦN III. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Các đại biểu kiến nghị tăng mức chi trả cổ tức năm 2016 lên 18%, Đại hội thống nhất thông qua.

Các đại biểu tham dự đặt câu hỏi trực tiếp tại Đại hội. Sau khi Chủ tọa Đại hội trả lời các câu hỏi của đại biểu, các đại biểu không có câu hỏi nào khác, phần thảo luận kết thúc.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016 và Kế hoạch năm 2017

Kết quả sản lượng thực hiện năm 2016 (một số chỉ tiêu chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2016	Thực hiện Năm 2016	% so với KH năm
Sản lượng thông qua bãi (teu)	449.298	521.507	116,7%
Sản lượng thông qua kho (tấn)	1.024.663	1.029.831	100,5%
Sản lượng vận tải vòng ngoài (teu)	46.826	40.912	87,37%
+ Công ty mẹ	19.826	13.883	70,0%
+ Công ty TVCL	27.000	27.029	100,1%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 (BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2016)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	621.015.880.075	627.899.342.849	101,1%
1. Doanh thu bán hàng	619.350.880.075	622.634.148.075	101,6%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	1.165.000.000	4.764.149.813	408,9%
3. Thu nhập khác	500.000.000	584.232.191	116,9%
4. Phần lỗ, lãi trong công ty liên kết	-	(83.187.230)	
II. Tổng chi phí	557.715.940.935	548.355.789.891	98,32%
1. Giá vốn hàng bán	490.014.135.659	477.742.130.294	97,49%
2. Chi phí tài chính	21.656.311.064	18.726.221.506	86,47%
3. Chi phí bán hàng	4.909.747.142	5.887.529.073	119,9%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.915.747.070	44.464.263.229	108,6%
5. Chi phí khác	220.000.000	1.535.645.789	698,02%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	63.299.939.140	79.543.552.958	125,66%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	12.659.987.828	17.064.569.574	134,79%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	(519.195.193)	
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	50.639.951.312	62.998.178.577	124,4%
1. Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	4.244.912.000	3.901.476.624	91,9%
2. Lợi nhuận sau thuế cty mẹ	46.395.039.312	59.096.701.953	127,37%
V. Lợi nhuận sau thuế phân phối	46.395.039.312	59.096.701.953	127,37
VI. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.610	3.309	126,78%
VII. Nộp ngân sách	46.111.000.000	59.158.928.164	128,29%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 (BCTC Cty mẹ kiểm toán năm 2016)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	453.505.880.075	476.610.799.534	105,09%
1. Doanh thu bán hàng	450.105.880.075	468.834.051.030	104,16%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	2.900.000.000	6.628.682.697	228,57%
3. Thu nhập khác	500.000.000	1.148.065.807	229,61%
4. Phần lỗ, lãi trong công ty liên kết	-	-	
II. Tổng chi phí	398.981.940.934	405.295.197.869	101,58%
1. Giá vốn hàng bán	346.347.133.147	347.605.582.766	100,36%
2. Chi phí tài chính	14.966.311.064	12.249.565.409	81,84%
3. Chi phí bán hàng	4.259.747.141	5.357.446.854	125,76%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.208.749.582	38.829.470.597	116,92%
5. Chi phí khác	200.000.000	1.249.924.464	624,96%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	54.523.939.141	71.315.601.666	130,79%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	10.524.787.828	14.945.662.261	142%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(519.195.193)	
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	43.999.151.313	56.889.134.598	129,29%

Kế hoạch sản lượng năm 2017 (một số chỉ tiêu chính):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
I	Sản lượng thông qua bãi	Teu	521.507	552.797	106,00
1	Bãi CL		292.675	310.236	106,00
2	Bãi TC-Suối Tiên		125.151	132.660	105,99
3	Bãi Hiệp Lực		48.066	67.500	140,43
II	Sản lượng thông qua kho	Tấn	1.029.831	1.143.114	111,00
1	Kho Cát Lái		1.029.831	1.143.114	111,00
2	Kho TC-Hiệp Lực		16.433	16.800	102,00
III	Sản lượng vận tải vòng ngoài	Teu	40.912	37.847	92,50
IV	Sản lượng vận tải hàng lẻ	Tấn	50.862	52.500	103,22

Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2017 (Hợp nhất): Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	627.899.342.849	690.337.716.244	109,94%
1. Doanh thu bán hàng	622.634.148.075	687.999.443.517	110,49%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	4.764.149.813	1.161.000.000	24,37%
3. Thu nhập khác	584.232.191	1.177.272.727	201,54%
4. Lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	(83.187.230)	-	0%
II. Tổng chi phí	548.355.789.891	608.328.903.361	110,93%
1. Giá vốn hàng bán	477.742.130.294	535.999.116.975	112,19%
2. Chi phí tài chính	18.726.221.506	18.541.156.286	99,01%
3. Chi phí bán hàng	5.887.529.073	10.445.797.676	177,42%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.464.263.229	42.827.832.424	96,32%
5. Chi phí khác	1.535.645.789	515.000.000	33,55%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	79.543.552.958	82.008.812.882	103,09%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	17.064.569.574	16.398.762.576	96,09%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(519.195.193)	-	0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	62.998.178.577	65.610.050.306	104,14%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.309	3.422	103,41%
VIII. Nộp ngân sách	59.158.928.164	56.611.000.000	95,70%

Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2017 (Công ty mẹ):

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	476.610.799.534	550.143.583.354	115,43%
1. Doanh thu bán hàng	468.834.051.030	546.343.583.354	116,53%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	6.628.682.697	3.400.000.000	51,29%
3. Thu nhập khác	1.148.065.807	400.000.000	34,84%
4. Lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	-	-	-
II. Tổng chi phí	405.295.197.869	478.273.302.622	118,01%
1. Giá vốn hàng bán	347.605.582.766	419.665.931.927	120,73%
2. Chi phí tài chính	12.249.565.409	12.544.751.935	102,38%
3. Chi phí bán hàng	5.357.446.854	8.973.055.877	167,49%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.829.470.597	36.689.562.883	94,49%

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
5. Chi phí khác	1.249.924.464	400.000.000	32%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	71.315.601.666	71.870.280.732	100,78%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	14.945.662.261	13.894.056.146	96,31%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(519.195.193)	-	-
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	56.889.134.598	57,976,224,586	101,91%

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 14.662.773 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 14.662.773 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2016

- Tán thành: 14.660.368 cổ phần, chiếm 99,9836% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: 2.405 cổ phần, chiếm 0,0164% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

1. Trích lập các quỹ:

(Theo các mức tỷ lệ trích quỹ đã được ĐHĐCĐ 2016 thông qua)

2. Chia cổ tức: 18% /Vốn điều lệ

3. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau để bổ sung Quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2016	: 59.096.701.953 đ
Các khoản giảm trừ lợi nhuận:	: 3.901.476.624 đ
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	: 3.901.476.624 đ
Lợi nhuận phân phối	: 55.195.225.329đ
+ Trích quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	: 6.259.269.121 đ
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽²⁾	: 9.122.937.820 đ
+ Trích Quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	: 200.000.000 đ
+ Thưởng BQL ĐH (phần lợi nhuận ST vượt kế hoạch ⁽³⁾)	: 617.911.363 đ
+ Trích thưởng BQL điều hành Công ty con	: 200.000.000 đ
+ Lợi nhuận chia cổ tức 18% Vốn điều lệ	: 26.996.864.000 đ
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	: 11.798.243.025đ

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trích quỹ đầu tư phát triển (Công ty mẹ: 5.688.913.460 đồng, các công ty con: 570.355.661 đồng).

⁽²⁾ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Công ty mẹ: 8.533.370.190 đồng, các công ty con: 589.567.630 đồng).

⁽³⁾ Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 thông qua mức trích thưởng 5% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho Ban điều hành tổng mức trích lập quỹ thưởng không quá 500.000.000 đồng (KH 2016: 50.639.951.312 đồng/Thực hiện 2016: 62.998.178.577 đồng, LNST vượt kế hoạch: 12.358.227.245 đồng). Trong năm 2016 HĐQT đã sát cánh nắm bắt mọi chủ trương, định hướng, chỉ đạo BQL ĐH hoàn thành xuất sắc KHSXKD năm trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, cạnh tranh khắc nghiệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Vì vậy, đề động viên khích lệ tinh thần cho đội ngũ tham gia quản lý doanh nghiệp, HĐQT đề nghị ĐHCĐ chỉ thưởng 5% LNST vượt kế hoạch cho BQLĐH số tiền cụ thể:

$$12.358.227.245 \text{ đồng} \times 5\% = 617.911.363 \text{ đồng}$$

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017:

Năm 2017, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHCĐ phân phối như sau:

1. Trích lập các quỹ và chia cổ tức

+ Trích quỹ đầu tư phát triển.	:	10%
+ Trích Quỹ khen thưởng	:	5%
+ Trích Quỹ phúc lợi	:	10%
+ Trích Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	:	400.000.000 đ
+ Lợi nhuận chia cổ tức	:	15 % Vốn điều lệ
+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền		
+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.		

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 14.368.684 cổ phần, chiếm 97,9943% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 294.089 cổ phần, chiếm 2,0057% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5: Thông qua Phương án trả lương năm 2017

1. Đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty năm 2017 bằng 58,49% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương.
2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý năm 2017: 3.240.000.000 đồng.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 14.637.827 cổ phần, chiếm 99,8299% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 24.946 cổ phần, chiếm 0,1701% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6: Thông qua việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2017

I - Quyết toán thù lao, thưởng vượt KH lợi nhuận 2016

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký năm 2016

- o Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.500.000 đồng/người/tháng
- o Thành viên Hội đồng quản trị: 2.500.000 đồng/người/tháng
- o Trưởng Ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng
- o Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng
- o Thư ký công ty 1.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2016: 240.000.000 đồng, bằng với mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2016.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận ĐHCĐ giao năm 2016 cho Ban điều hành:

Lợi nhuận sau thuế KH năm 2016 (ĐHCĐ giao): 50.639.951.312 đồng

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2016: 62.998.178.577 đồng

Phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt KH:

62.998.178.577 đồng - 50.639.951.312 đồng = **12.358.227.265 đồng.**

Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 ĐHCĐ thông qua mức trích thưởng 5% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho Ban điều hành tổng mức trích lập quỹ thưởng không quá 500.000.000 đồng. Trong năm 2016 HĐQT đã sát cánh nắm bắt mọi chủ trương, định hướng, chỉ đạo BQL

ĐH hoàn thành xuất sắc KHSXKD năm trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, cạnh tranh khắc nghiệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Vì vậy, để động viên khích lệ tinh thần cho đội ngũ tham gia quản lý doanh nghiệp, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ chi thưởng 5% LNST vượt kế hoạch cho BQLĐH số tiền cụ thể:

$$12.358.227.265 \text{ đồng} * 5\% = 617.911.363 \text{ đồng}$$

Bằng chữ: Sáu trăm mười bảy triệu, chín trăm mười một ngàn, ba trăm sáu mươi ba đồng.

II - Kế hoạch chi trả thù lao năm 2017

1. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký

STT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	01	8.000.000	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	Ban kiểm soát	03			
	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
III	Thư ký công ty	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					516.000.000

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận ĐHĐCĐ giao năm 2017 cho Ban điều hành:

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2017 do ĐHĐCĐ giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2017 là: **65.610.050.306** đồng).

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 14.627.816 cổ phần, chiếm 99,7616% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 8.064 cổ phần, chiếm 0,0050% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 26.893 cổ phần, chiếm 0,1834% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2016

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng trong năm tài chính 2017.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 14.635.880 cổ phần, chiếm 99,8166% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 26.893 cổ phần, chiếm 0,1834% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Người trình bày: Bà Lê Thị Thúy Hồng đọc Biên bản Đại hội

Người trình bày: Ông Phùng Ngọc Minh thông qua Nghị quyết Đại hội

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với 100% số phiếu tán thành.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản nay được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Đại hội kết thúc 11 giờ 45 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Thị Thúy Hồng

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
Chủ tịch HĐQT



Phùng Ngọc Minh

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;
Căn cứ Biên bản họp đại hội Đồng cổ đông ngày 16/6/2017.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 16/6/2017, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng được tổ chức với sự tham gia của 66 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 14.662.773 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,7632% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016 và Kế hoạch năm 2017

Kết quả sản lượng thực hiện năm 2016 (một số chỉ tiêu chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2016	Thực hiện Năm 2016	% so với KH năm
Sản lượng thông qua bãi (teu)	449.298	521.507	116,7%
Sản lượng thông qua kho (tấn)	1.024.663	1.029.831	100,5%
Sản lượng vận tải vòng ngoài (teu)	46.826	40.912	87,37%
+ Công ty mẹ	19.826	13.883	70,0%
+ Công ty TVCL	27.000	27.029	100,1%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 (BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2016)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	621.015.880.075	627.899.342.849	101,1%
1. Doanh thu bán hàng	619.350.880.075	622.634.148.075	101,6%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	1.165.000.000	4.764.149.813	408,9%
3. Thu nhập khác	500.000.000	584.232.191	116,9%

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
4. Phần lỗ, lãi trong công ty liên kết	-	(83.187.230)	
II. Tổng chi phí	557.715.940.935	548.355.789.891	98,32%
1. Giá vốn hàng bán	490.014.135.659	477.742.130.294	97,49%
2. Chi phí tài chính	21.656.311.064	18.726.221.506	86,47%
3. Chi phí bán hàng	4.909.747.142	5.887.529.073	119,9%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.915.747.070	44.464.263.229	108,6%
5. Chi phí khác	220.000.000	1.535.645.789	698,02%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	63.299.939.140	79.543.552.958	125,66%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	12.659.987.828	17.064.569.574	134,79%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	(519.195.193)	
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	50.639.951.312	62.998.178.577	124,4%
1. Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	4.244.912.000	3.901.476.624	91,9%
2. Lợi nhuận sau thuế cty mẹ	46.395.039.312	59.096.701.953	127,37%
V. Lợi nhuận sau thuế phân phối	46.395.039.312	59.096.701.953	127,37
VI. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.610	3.309	126,78%
VII. Nộp ngân sách	46.111.000.000	59.158.928.164	128,29%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 (BCTC Cty mẹ kiểm toán năm 2016)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	453.505.880.075	476.610.799.534	105,09%
1. Doanh thu bán hàng	450.105.880.075	468.834.051.030	104,16%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	2.900.000.000	6.628.682.697	228,57%
3. Thu nhập khác	500.000.000	1.148.065.807	229,61%
4. Phần lỗ, lãi trong công ty liên kết	-	-	
II. Tổng chi phí	398.981.940.934	405.295.197.869	101,58%
1. Giá vốn hàng bán	346.347.133.147	347.605.582.766	100,36%
2. Chi phí tài chính	14.966.311.064	12.249.565.409	81,84%
3. Chi phí bán hàng	4.259.747.141	5.357.446.854	125,76%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.208.749.582	38.829.470.597	116,92%
5. Chi phí khác	200.000.000	1.249.924.464	624,96%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	54.523.939.141	71.315.601.666	130,79%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	10.524.787.828	14.945.662.261	142%

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(519.195.193)	
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	43.999.151.313	56.889.134.598	129,29%

Kế hoạch sản lượng năm 2017 (một số chỉ tiêu chính):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
I	Sản lượng thông qua bãi	Teu	521.507	552.797	106,00
1	Bãi CL		292.675	310.236	106,00
2	Bãi TC-Suối Tiên		125.151	132.660	105,99
3	Bãi Hiệp Lực		48.066	67.500	140,43
II	Sản lượng thông qua kho	Tấn	1.029.831	1.143.114	111,00
1	Kho Cát Lái		1.029.831	1.143.114	111,00
2	Kho TC-Hiệp Lực		16.433	16.800	102,00
III	Sản lượng vận tải vòng ngoài	Teu	40.912	37.847	92,50
IV	Sản lượng vận tải hàng lẻ	Tấn	50.862	52.500	103,22

Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2017 (Hợp nhất): Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	627.899.342.849	690.337.716.244	109,94%
1. Doanh thu bán hàng	622.634.148.075	687.999.443.517	110,49%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	4.764.149.813	1.161.000.000	24,37%
3. Thu nhập khác	584.232.191	1.177.272.727	201,54%
4. Lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	(83.187.230)	-	0%
II. Tổng chi phí	548.355.789.891	608.328.903.361	110,93%
1. Giá vốn hàng bán	477.742.130.294	535.999.116.975	112,19%
2. Chi phí tài chính	18.726.221.506	18.541.156.286	99,01%
3. Chi phí bán hàng	5.887.529.073	10.445.797.676	177,42%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.464.263.229	42.827.832.424	96,32%
5. Chi phí khác	1.535.645.789	515.000.000	33,55%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	79.543.552.958	82.008.812.882	103,09%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	17.064.569.574	16.398.762.576	96,09%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(519.195.193)	-	0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	62.998.178.577	65.610.050.306	104,14%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.309	3.422	103,41%
VIII. Nộp ngân sách	59.158.928.164	56.611.000.000	95,70%

Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2017 (Công ty mẹ):

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	476.610.799.534	550.143.583.354	115,43%
1. Doanh thu bán hàng	468.834.051.030	546.343.583.354	116,53%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	6.628.682.697	3.400.000.000	51,29%
3. Thu nhập khác	1.148.065.807	400.000.000	34,84%
4. Lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	-	-	-
II. Tổng chi phí	405.295.197.869	478.273.302.622	118,01%
1. Giá vốn hàng bán	347.605.582.766	419.665.931.927	120,73%
2. Chi phí tài chính	12.249.565.409	12.544.751.935	102,38%
3. Chi phí bán hàng	5.357.446.854	8.973.055.877	167,49%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.829.470.597	36.689.562.883	94,49%
5. Chi phí khác	1.249.924.464	400.000.000	32%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	71.315.601.666	71.870.280.732	100,78%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	14.945.662.261	13.894.056.146	96,31%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(519.195.193)	-	-
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	56.889.134.598	57.976.224.586	101,91%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 14.662.773 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 14.662.773 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 14.660.368 cổ phần, chiếm 99,9836 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017**I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:****1. Trích lập các quỹ:**

(Theo các mức tỷ lệ trích quỹ đã được ĐHDCĐ 2016 thông qua)

2. Chia cổ tức: 18% /Vốn điều lệ**3. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau để bổ sung Quỹ tái đầu**

tư.

Chi tiết phân phối như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2016	: 59.096.701.953 đ
Các khoản giảm trừ lợi nhuận:	: 3.901.476.624 đ
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	: 3.901.476.624 đ
Lợi nhuận phân phối	: 55.195.225.329đ
+ Trích quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	: 6.259.269.121 đ
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽²⁾	: 9.122.937.820 đ
+ Trích Quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	: 200.000.000 đ
+ Thưởng BQL ĐH (phần lợi nhuận ST vượt kế hoạch ⁽³⁾	: 617.911.363 đ
+ Trích thưởng BQL điều hành Công ty con	: 200.000.000 đ
+ Lợi nhuận chia cổ tức 18% Vốn điều lệ	: 26.996.864.000 đ
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	: 11.798.243.025đ

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trích quỹ đầu tư phát triển (Công ty mẹ: 5.688.913.460 đồng, các công ty con: 570.355.661 đồng).

⁽²⁾ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Công ty mẹ: 8.533.370.190 đồng, các công ty con: 589.567.630 đồng).

⁽³⁾ Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 thông qua mức trích thưởng 5% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho Ban điều hành tổng mức trích lập quỹ thưởng không quá 500.000.000 đồng (KH 2016: 50.639.951.312 đồng/Thực hiện 2016: 62.998.178.577 đồng, LNST vượt kế hoạch: 12.358.227.245 đồng). Trong năm 2016 HĐQT đã sát cánh nắm bắt mọi chủ trương, định hướng, chỉ đạo BQL ĐH hoàn thành xuất sắc KHSXKD năm trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, cạnh tranh khắc nghiệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Vì vậy, đề động viên khích lệ tinh thần cho đội ngũ tham gia quản lý doanh nghiệp, HĐQT đề nghị ĐHCĐ chi thưởng 5% LNST vượt kế hoạch cho BQLĐH số tiền cụ thể:

$$12.358.227.245 \text{ đồng} \times 5\% = 617.911.363 \text{ đồng}$$

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017:

Năm 2017, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHCĐ phân phối như sau:

1. Trích lập các quỹ và chia cổ tức

+ Trích quỹ đầu tư phát triển.	: 10%
+ Trích Quỹ khen thưởng	: 5%
+ Trích Quỹ phúc lợi	: 10%
+ Trích Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	: 400.000.000 đ
+ Lợi nhuận chia cổ tức	: 15 % Vốn điều lệ
+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền	

+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 14.368.684 cổ phần, chiếm 97,9943% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 5: Thông qua Phương án trả lương năm 2017

1. Đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty năm 2017 bằng 58,49% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương.
2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý năm 2017: 3.240.000.000 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 14.637.827 cổ phần, chiếm 99,8299 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch trả thù lao năm 2017

I - Quyết toán thù lao, thưởng vượt KH lợi nhuận 2016

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký năm 2016

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 2.500.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký công ty 1.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2016: 240.000.000 đồng, bằng với mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2016.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận ĐHCĐ giao năm 2016 cho Ban điều hành:

Lợi nhuận sau thuế KH năm 2016 (ĐHCĐ giao): 50.639.951.312 đồng

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2016: 62.998.178.577 đồng

Phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt KH:

62.998.178.577 đồng - 50.639.951.312 đồng = **12.358.227.265 đồng.**

Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 ĐHCĐ thông qua mức trích thưởng 5% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho Ban điều hành tổng mức trích lập quỹ thưởng không quá 500.000.000 đồng. Trong năm 2016 HĐQT đã sát cánh nắm bắt mọi chủ trương, định hướng, chỉ đạo BQL ĐH hoàn thành xuất sắc KHSXKD năm trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, cạnh tranh khắc nghiệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Vì vậy, để động viên khích lệ tinh thần cho đội ngũ tham gia quản lý doanh nghiệp, HĐQT đề nghị ĐHCĐ chi thưởng 5% LNST vượt kế hoạch cho BQLĐH số tiền cụ thể:

12.358.227.265 đồng * 5% = 617.911.363 đồng

Bằng chữ: Sáu trăm mười bảy triệu, chín trăm mười một ngàn, ba trăm sáu mươi ba đồng.

II - Kế hoạch chi trả thù lao năm 2017

1. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký

STT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	01	8.000.000	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	Ban kiểm soát	03			
	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
III	Thư ký công ty	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					516.000.000

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận ĐHĐCĐ giao năm 2017 cho Ban điều hành:

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2017 do ĐHĐCĐ giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2017 là: **65.610.050.306** đồng).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 14.627.816 cổ phần, chiếm 99,7616 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng trong năm tài chính 2017.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 14.635.880 cổ phần, chiếm 99,8166 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng thông qua toàn văn ngay tại Đại hội. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHÙNG NGỌC MINH

STT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	01	8.000.000	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	Ban kiểm soát	03			
	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
III	Thư ký công ty	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					516.000.000

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận ĐHĐCĐ giao năm 2017 cho Ban điều hành:

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2017 do ĐHĐCĐ giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2017 là: **65.610.050.306** đồng).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 14.627.816 cổ phần, chiếm 99,7616 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng trong năm tài chính 2017.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 14.635.880 cổ phần, chiếm 99,8166 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng thông qua toàn văn ngay tại Đại hội. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. *by*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHÙNG NGỌC MINH